



# BILBROXOL<sup>®</sup> syrup

Ambroxol hydrochlorid

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng  
trước khi dùng  
Nếu cần thêm thông tin  
xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ.

## [Thành phần]

### Thành phần:

Mỗi 5 ml sirô chứa 30 mg Ambroxol hydrochlorid.

Tá dược: Sorbitol 70 %, methyl parahydroxybenzoat, propyl parahydroxybenzoat, cherry flavor, natri citrat dehydrat, acid citric khan, nước tinh khiết, vừa đủ 150ml.

### [Dạng bào chế] Sirô

**[Quy cách đóng gói]** Mỗi hộp chứa 1 lọ 150 ml sirô

**[Chỉ định]** Bilbroxol Syrup được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản, viêm phế quản dạng hen.

- Các bệnh nhân sau mổ và cấp cứu để phòng các biến chứng ở phổi.

### [Liều lượng và cách dùng]

Uống với nước sau khi ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 5 ml/lần, 3 lần/ngày. Sau đó ngày 2 lần nếu dùng kéo dài.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 2,5 ml/lần, ngày 3 lần. Sau đó ngày 2 lần nếu dùng kéo dài.

Trẻ em 2 - 5 tuổi: 2,0 ml/lần, ngày 3 lần. Sau đó ngày 2 lần nếu dùng kéo dài.

### [Chống chỉ định]

Người bệnh đã biết quá mẫn với ambroxol.

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

### [Thận trọng]

Cần chú ý với người bị loét đường tiêu hóa và các trường hợp ho ra máu, vì ambroxol có thể làm tan các cục đông fibrin và làm xuất huyết trở lại.

### [Tác dụng không mong muốn]

Thường gặp, ADR > 1/100

Tiêu hóa: Tai biến nhẹ, chủ yếu sau khi tiêm như ợ nóng, khó tiêu, đôi khi buồn nôn, nôn.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Dị ứng, chủ yếu phát ban.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Phản ứng kiểu phản vệ cấp tính, nặng, nhưng chưa chắc chắn là có liên quan đến ambroxol, miệng khô, và tăng các transaminase.

### Hướng dẫn cách xử trí ADR

Ngưng điều trị nếu cần thiết.

**Thông báo ngay cho bác sĩ khi gặp phải các tác dụng không mong muốn của thuốc.**

### [Tương tác thuốc]

Dùng ambroxol với kháng sinh (amoxycilin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh trong nhu mô phổi. Chưa có báo cáo về tương tác bất lợi với các thuốc khác trên lâm sàng.

